

TĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *812* /BC-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và
Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội
về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: <i>9</i>
	Ngày: <i>22/9/2025</i>

Kính gửi: Quốc hội

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục được Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 642/TTr-CP ngày 21/7/2025. Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo kết luận số 3001/TB-VPQH ngày 18/8/2025 và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội tại Báo cáo số 882/BC-UBVHXH15 ngày 12/8/2025 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Chính phủ báo cáo Quốc hội nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

A. VỀ KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan chủ trì thẩm tra, các cơ quan phối hợp thẩm tra; khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ các dự án Luật xin ý kiến Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

- *Về Hồ sơ các dự án Luật:* Bổ sung đầy đủ các báo cáo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghiên cứu, hoàn thiện Tờ trình của Chính phủ, thuyết minh sâu sắc, toàn diện hơn sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các dự án Luật nhằm thể chế hóa quan điểm hiện đại hóa, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn; bổ sung nội dung Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật, đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân làm cơ sở xem xét, đánh giá chính sách, quy định đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế trong các dự thảo Luật.

- *Về bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật:* Rà soát kỹ lưỡng, phát hiện, xử lý những nội dung mâu thuẫn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, sự đồng bộ, liên thông giữa 03 dự án Luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đang được sửa đổi, bổ sung.

Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng về đột phá trong giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ; chú trọng các nội dung về đổi mới tư duy quản lý giáo dục; tăng cường phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh xã hội hóa; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.

Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

- *Về hồ sơ dự án Luật:* Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Văn hóa và Xã hội và cơ quan liên quan để hoàn thiện dự thảo Luật cùng toàn bộ hồ sơ kèm theo đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể, cơ quan chủ trì soạn thảo đã hoàn thiện lại Tờ trình Quốc hội và Báo cáo tổng kết Luật Giáo dục, bổ sung, làm rõ cơ sở thực tiễn và sự cần thiết ban hành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục. Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách được củng cố, thuyết minh đầy đủ, rõ ràng các chính sách trong dự thảo Luật. Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan cũng được hoàn thiện, trong đó nhấn mạnh việc thể chế hóa kịp thời một số quan điểm của Đảng về đột phá giáo dục tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, cùng các nội dung liên quan trong 04 Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW về xây dựng và thi hành pháp luật; và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Đồng thời, các tài liệu khác trong hồ sơ trình Quốc hội đã được rà soát, bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Luật, tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

- *Về bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật:* Cơ quan chủ trì soạn thảo đã và sẽ tiếp tục rà soát kỹ lưỡng để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các dự thảo Luật và các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Khoa học công nghệ và chuyển đổi số, Luật Dữ liệu, Luật Viên chức..., tránh chồng chéo, mâu thuẫn khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã và sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định tại dự thảo Luật để tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng về đột phá trong giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ; chú trọng các nội dung về đổi mới tư duy quản lý giáo dục;

tăng cường phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh xã hội hóa; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.

2. Đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục:

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí với phạm vi sửa đổi, bổ sung và tên gọi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục. Đề nghị nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến thảo luận, thẩm tra để hoàn thiện quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; về văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; về mô hình trường trung học nghề, mô hình cơ sở giáo dục nhiều cấp học, trình độ đào tạo theo hướng giải quyết tốt vấn đề về liên thông, phân luồng, đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao,...; thể chế hóa chủ trương của Đảng về trách nhiệm Nhà nước trong việc cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc; bỏ quy định về Hội đồng trường trong cơ sở giáo dục công lập; thực hiện phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc; thi tốt nghiệp trung học phổ thông; chính sách học phí, học bổng cho người học và vấn đề công bằng trong giáo dục.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thảo luận, thẩm tra để hoàn thiện dự thảo Luật. Cụ thể ở các nội dung:

(i) Hoàn thiện quy định về hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó định vị rõ các cấp học, trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, đặc biệt là vị trí của trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông;

(ii) Hoàn thiện quy định về văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó làm rõ khái niệm văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở kế thừa quy định của Luật hiện hành nhưng được cấp dưới dạng giấy, điện tử hoặc dưới dạng số...

(iii) Hoàn thiện quy định về trường chuyên, trường năng khiếu, quy định về liên thông để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao;

(iv) Hoàn thiện quy định về sách giáo khoa để thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 71-NQ/TW về trách nhiệm Nhà nước trong việc cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc;

(v) Hoàn thiện quy định về hội đồng trường theo hướng chỉ quy định hội đồng trường trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục;

(vi) Hoàn thiện quy định về phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc, quy định rõ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi, giáo dục bắt

buộc cấp trung học cơ sở và giao Chính phủ quy định chi tiết việc triển khai thực hiện và trách nhiệm của Nhà nước, xã hội trong bảo đảm và tạo điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc;

(vii) Duy trì quy định tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông; hoàn thiện chính sách học phí, học bổng cho người học và các quy định khác có liên quan nhằm bảo đảm công bằng trong giáo dục và thúc đẩy phát triển, bồi dưỡng nhân tài.

Riêng đối với quy định liên quan đến bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, cơ quan chủ trì soạn thảo xin phép được bảo lưu tại dự thảo Luật theo hướng không quy định cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở mà thay bằng hiệu trưởng xác nhận học bạ việc hoàn thành chương trình trung học cơ sở. Việc này phù hợp với định hướng quy định giáo dục trung học cơ sở là bắt buộc theo Nghị quyết 71-NQ/TW, tương tự như cấp tiểu học – hiện không cấp bằng mà chỉ xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục. Việc bỏ bằng trung học cơ sở cũng giúp cắt giảm thủ tục hành chính, giảm áp lực cho học sinh, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình soạn thảo dự án Luật, nội dung này nhận được sự đồng thuận của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quá trình lấy ý kiến.

B. VỀ BÁO CÁO THẨM TRA SƠ BỘ CỦA ỦY BAN VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI

I. Một số vấn đề chung

1. Về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban tán thành việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục với các lý do được nêu tại Tờ trình của Chính phủ. Việc sửa đổi Luật nhằm kịp thời thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng¹; hoàn thiện hành lang pháp lý về hệ thống giáo dục quốc dân, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục, phù hợp với tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và yêu cầu phát triển đất nước; khắc phục một số hạn chế, bất cập của Luật hiện hành.

Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:

¹ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCHTW khóa VIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới;...

Chính phủ trân trọng ý kiến của Thường trực Ủy ban về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, coi đây là bước quan trọng để cụ thể hóa các chủ trương mới của Đảng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hệ thống giáo dục quốc dân, tăng cường phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời nâng cao chất lượng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của Nhân dân.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhất trí phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Luật.

Theo Tờ trình của Chính phủ, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung **44/115 điều** (chiếm tỷ lệ **38,26%**), trong đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, điểm tại **32 điều** (bao gồm các nội dung liên quan đến thay đổi chính sách và các nội dung sửa để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong dự thảo và hệ thống pháp luật); sửa kỹ thuật tại **14 điều** và tên **02 chương, mục**; bổ sung mới **03 điều**; bãi bỏ **21 điều** (gồm bãi bỏ cả điều và một số khoản của điều). Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, thống kê có **70 điều** của Luật Giáo dục được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật², đề nghị Chính phủ giải trình, làm rõ đề xuất xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều³.

Về vấn đề này, Chính phủ xin giải trình như sau:

Về bản chất và phạm vi sửa đổi, dự thảo Luật đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tập trung sửa đổi, bổ sung nội dung tại **44/115 điều** (chiếm tỷ lệ **38,26%**). Các điều còn lại khoảng **14 điều** điều chỉnh Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; **10 điều** bãi bỏ do nội dung đã được chuyển sang Luật Nhà giáo; cùng một số điều chỉnh kỹ thuật về câu chữ, kết cấu, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo. Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật chỉ được coi là thay thế khi sửa đổi quá một nửa số điều hoặc có sự thay đổi cơ bản về chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Dự thảo hiện thấp hơn ngưỡng một nửa và không làm thay đổi căn bản chính sách; các nội dung sửa đổi còn lại chủ yếu để bảo đảm kỹ thuật lập pháp và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

² Khoản 4 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định như sau:

“4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

b) *Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.*”.

³ Đây cũng là ý kiến của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

Từ những lý do trên, tên gọi “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục” là phù hợp với phạm vi, tính chất sửa đổi của dự thảo.

Đồng thời, ngày 18/8/2025, Văn phòng Quốc hội có Thông báo kết luận số 3001/TB-VPQH về việc Thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, dự án Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi). Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí với phạm vi sửa đổi, bổ sung và tên gọi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.

3. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhận thấy, nội dung của dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng⁴. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục cập nhật, rà soát, thể chế hóa các quan điểm của Đảng về giáo dục, đặc biệt lưu ý các nội dung liên quan trong bốn Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ; hội nhập quốc tế; xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân⁵.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, cập nhật bảo đảm dự thảo Luật thể chế hóa kịp thời các quan điểm của Đảng về giáo dục, trong đó có Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là Nghị quyết số 71-NQ/TW) và các nội dung liên quan trong bốn Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ (Nghị quyết số 57-NQ/TW); hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 59-NQ/TW); xây dựng và thi hành pháp luật (Nghị quyết số 66-NQ/TW); phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW) nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong bối cảnh mới.

4. Về tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Ý kiến thẩm tra:

⁴ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 BCH Đảng khóa XIII có các chủ trương, quan điểm về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết, Kết luận của Trung ương để tạo cơ sở chính trị cho mục tiêu tiếp tục cải cách, đổi mới đất nước.

⁵ Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 59-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Thường trực Ủy ban nhận thấy, dự thảo Luật phù hợp quy định của Hiến pháp; cơ bản bảo đảm thống nhất với các luật có liên quan; không có nội dung trái với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Tuy nhiên, dự thảo Luật có nội dung liên quan đến nhiều luật như Luật Nhà giáo, Luật Viên chức, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Giá... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, cụ thể:

4.1 Về tính thống nhất với Luật Nhà giáo

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhận thấy, vẫn còn một số nội dung chồng chéo với Luật Nhà giáo: Quy định về cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tại dự thảo Luật có nội dung trùng lặp với Luật Nhà giáo⁶; quy định về chế độ, chính sách cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục có sự chồng chéo giữa dự thảo Luật và Luật Nhà giáo⁷. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định phù hợp để tránh chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu và giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, các nội dung về cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tại Điều 71a và Điều 71b được gộp thành một điều, không lặp lại các nội dung đã được quy định trong Luật Nhà giáo; đồng thời bổ sung quy định “không áp dụng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các trường thuộc lực lượng vũ trang” và bãi bỏ những nội dung điều chỉnh đối tượng này tại điều luật.

Về chính sách đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, dự thảo Luật được xây dựng để bảo đảm quyền lợi cho tất cả các đối tượng, không chỉ giới hạn trong phạm vi là nhà giáo như Luật Nhà giáo. Quy định này đồng thời cũng phù hợp,

⁶ Khoản 1 Điều 71a giải thích khái niệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục có nội dung tương tự với khái niệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tại khoản 7 Điều 4 của Luật Nhà giáo; khoản 1 Điều 71b giải thích khái niệm cán bộ quản lý giáo dục tương tự với khái niệm về cán bộ quản lý giáo dục tại khoản 5 Điều 4 của Luật Nhà giáo; Điều 21 và Điều 33 của Luật Nhà giáo cũng đã quy định về nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, việc phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục.

⁷ Khoản 5 Điều 71a quy định: “5. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và các chế độ phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ.”. Trong khi đó, khoản 2 Điều 21 của Luật Nhà giáo quy định: “2. Nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được hưởng chế độ, chính sách của chức vụ quản lý; nếu giảng dạy đủ định mức theo quy định của pháp luật thì được hưởng chế độ, chính sách của nhà giáo”.

không mâu thuẫn với khoản 2 Điều 21 Luật Nhà giáo hiện hành.

4.2. Về tính thống nhất với Luật Giáo dục đại học, Luật Viên chức

Ý kiến thẩm tra:

Về quy định các nội dung về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn; thủ tục, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục, dự thảo Luật dẫn chiếu sang Luật Giáo dục đại học (đối với cơ sở giáo dục đại học); hoặc giao thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trường chuyên biệt)⁸. Thường trực Ủy ban nhận thấy:

- Luật Giáo dục đại học hiện hành và dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) hiện chưa quy định các nội dung về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn; thủ tục, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Luật rà soát, nghiên cứu, bổ sung các nội dung tương ứng trong dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Dự thảo Luật giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về *thủ tục, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trường chuyên biệt*, trong đó bao gồm cả thủ tục, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục công lập, chưa thống nhất với quy định tại Điều 37 của Luật Viên chức⁹. Đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định này, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với Luật Viên chức, theo đó dự thảo Luật (tại Điều 71a) giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và giao Chính phủ quy định thủ tục, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục. Quy định này bảo đảm áp dụng cho mọi đối tượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, bao gồm viên chức, người nước ngoài, cán bộ trong cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, vừa bảo đảm tính đa dạng vừa thống nhất về tiêu chuẩn quản lý.

4.3 Về tính thống nhất với Luật Giao dịch điện tử

Ý kiến thẩm tra:

⁸ Khoản 24 Điều 1 của dự thảo Luật bổ sung Điều 71a vào sau Điều 71 của Luật Giáo dục, trong đó khoản 6 Điều 71a.

⁹ Luật Viên chức quy định cụ thể về bổ nhiệm viên chức quản lý và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này

Luật Giao dịch điện tử¹⁰ quy định cho phép một văn bản, chứng chỉ giấy có thể được chuyển đổi thành văn bản, chứng chỉ số (dưới dạng thông điệp dữ liệu) và ngược lại, với giá trị pháp lý được công nhận; quy định văn bản, chứng chỉ số có giá trị pháp lý tương đương văn bản, chứng chỉ giấy. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bảo đảm tính thống nhất trong quy định của dự thảo Luật này với Luật Giao dịch điện tử.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý tại Điều 12 dự thảo Luật nhằm làm rõ khái niệm văn bản, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở kế thừa quy định của Luật hiện hành. Theo đó, văn bản, chứng chỉ có thể được cấp dưới dạng giấy, điện tử hoặc số. Giá trị pháp lý của văn bản, chứng chỉ điện tử hoặc số thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu và các văn bản pháp luật có liên quan.

4.4. Về tính thống nhất với các luật chuyên ngành về giáo dục

Ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi),... đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, bảo đảm sự thống nhất giữa Luật này và các luật chuyên ngành liên quan.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa dự thảo Luật với các dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10.

5. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp; việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc.

Ý kiến thẩm tra:

- *Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp:* Thường trực Ủy ban nhận thấy Dự thảo Luật đã quy định theo hướng giảm bớt thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch của quy trình, quy định liên quan đến thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục; phù hợp với phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- *Về việc bảo đảm bình đẳng giới:* Thường trực Ủy ban nhận thấy, về cơ bản, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục, lồng

¹⁰ Điều 12. Chuyển đổi giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu (Luật Giao dịch điện tử).

ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng dự thảo Luật. Các quy định trong dự thảo Luật không có sự phân biệt đối xử về giới. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định có liên quan tới vấn đề bình đẳng giới trong các điều, khoản cụ thể của dự thảo Luật.

- *Về chính sách dân tộc*: Thường trực Ủy ban cho rằng, dự thảo Luật quy định tương đối đầy đủ và đã bổ sung một số chính sách mới đối với người học là người dân tộc thiểu số, tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹¹.

- *Về phân cấp, phân quyền; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*:

Dự thảo Luật thể hiện rõ xu hướng chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước, từ quản lý hành chính sang quản lý theo mục tiêu, chất lượng và hiệu quả, tăng cường phân quyền, phân cấp (điều chỉnh về phân cấp, phân quyền tại 14 Điều và tên 02 chương, mục). Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá “việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát các quy định có liên quan và hoàn thiện Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự án Luật (gửi kèm theo hồ sơ dự án Luật trình Quốc hội).

6. Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo Luật và ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

- *Về hồ sơ dự án Luật*:

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhận thấy, Hồ sơ dự án Luật đã được chuẩn bị nghiêm túc, bảo đảm đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Hồ sơ dự án Luật đủ điều kiện trình Ủy ban

¹¹ Quy định việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào học lớp một; Nhà nước thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học cho người học là người dân tộc thiểu số; Nhà nước cấp học bổng chính sách cho sinh viên hệ cử tuyển, học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú; Nhà nước có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số, người học thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,...

Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Tuy nhiên, về nội dung Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Giáo dục năm 2019 chưa tổng kết những hạn chế, bất cập trong thi hành Luật, làm cơ sở để đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật. Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật chưa thuyết minh đầy đủ các chính sách được quy định trong dự thảo Luật. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị các báo cáo¹² đầy đủ, chặt chẽ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý lại toàn bộ hồ sơ của dự án Luật, trong đó có việc hoàn thiện Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Giáo dục năm 2019, Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật theo ý kiến thẩm tra.

- Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo dự án Luật:

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực của Cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc xây dựng dự án Luật; đã tổ chức xin ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành trung ương và các địa phương. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung này đặt ra yêu cầu bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và nhiều nội dung đổi mới mạnh mẽ về giáo dục, đào tạo trong thời gian tới¹³...

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện quy trình soạn thảo dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, hoàn thiện dự án Luật trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành trung ương, các địa phương, cơ sở giáo dục cũng như ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về giáo dục, đào tạo.

- Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản:

Ý kiến thẩm tra:

¹² Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Giáo dục có liên quan; Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.

¹³ Như: Nghị quyết của Bộ Chính trị về hiện đại hóa và phát triển giáo dục và đào tạo,...

Một số nội dung, kỹ thuật trình bày còn chưa chính xác, rõ ràng¹⁴, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ thuật lập pháp để bảo đảm văn phong, tính quy phạm, tính thống nhất của dự thảo Luật, đồng thời có sự thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi) và dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi). Về kỹ thuật soạn thảo văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa dự thảo Luật theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý kỹ thuật trình bày tại dự thảo Luật, bảo đảm chính xác, rõ ràng, bảo đảm văn phong, tính quy phạm, tính thống nhất của dự thảo Luật, đồng thời bảo đảm phù hợp với mẫu tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung).

II. Một số nội dung lớn của dự thảo Luật

1. Về hệ thống giáo dục quốc dân (khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6)

Ý kiến thẩm tra:

- Về việc bổ sung trình độ đào tạo *trung học nghề* vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Thường trực Ủy ban tán thành việc hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng tăng liên thông giữa giáo dục trung học phổ thông với đào tạo nghề. Việc bổ sung mô hình trung học nghề xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn nhằm tạo điều kiện cho học sinh sau trung học cơ sở có thêm lựa chọn, vừa được tiếp tục học chương trình trung học phổ thông, vừa được học kỹ năng nghề¹⁵. Đây là mô hình mới để nâng cao hiệu quả phân luồng học sinh. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý các vấn đề sau:

(i) *Việc sắp xếp thứ tự trong điểm c khoản 2 Điều 6 trong dự thảo Luật để dẫn tới cách hiểu trình độ trung học nghề cao hơn trình độ trung cấp; chưa xác định rõ vị trí của trung học nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân*¹⁶ và trong 8

¹⁴ Khoản 1 Điều 1 của dự thảo Luật đã sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật Giáo dục quy định *giáo dục đại học gồm đại học và sau đại học*; trong khi Điều 38 Luật hiện hành quy định “*Giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ*”...

¹⁵ Đây là mô hình của một số nước như Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, thời gian đào tạo 3,5 hoặc 4 năm. Sau khi tốt nghiệp, học sinh có trình độ kỹ năng nghề nghiệp và học vấn trung học phổ thông có thể tìm được việc làm hoặc có thể học tiếp lên cao đẳng, đại học theo luồng công nghệ.

¹⁶ Cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: mầm non; tiểu học; trung học cơ sở; trung học phổ thông; sơ cấp, trung cấp, cao đẳng; đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

bậc trình độ của Khung trình độ quốc gia¹⁷.

(ii) Quy định như dự thảo Luật chưa giải quyết được bất cập trong thực tiễn đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật (thời gian, tiêu chuẩn cho từng trình độ đào tạo, khối lượng học tập tối thiểu chương trình giáo dục phổ thông ở các trình độ đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù...).

Thường trực Ủy ban cho rằng, cần nghiên cứu mô hình trường **trung học phổ thông nghề** (tích hợp giữa trung học phổ thông với giáo dục nghề nghiệp, được dạy chương trình phổ thông, cấp chứng chỉ nghề nghiệp); nghiên cứu mô hình cơ sở giáo dục nhiều cấp học, trình độ đào tạo (cơ sở giáo dục được thực hiện giảng dạy nhiều chương trình của các cấp học, trình độ đào tạo). Các trường trung cấp, cao đẳng đủ điều kiện thì được thành lập trường trung học nghề, hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục khi đủ điều kiện.

- Về việc bãi bỏ các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác¹⁸: Thường trực Ủy ban không tán thành và cho rằng, theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành, chương trình đào tạo dưới 03 tháng (*dạy nghề*) cho phụ nữ, lao động nông thôn,... không cấp văn bằng, chứng chỉ đang được triển khai thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc bỏ quy định các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác ra khỏi hệ thống giáo dục quốc dân; đồng thời cần rà soát, thống nhất với quy định của dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp¹⁹.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Về việc bổ sung trình độ đào tạo trung học nghề vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp:

(i) Về vị trí của trung học nghề, tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật tại điểm c khoản 2 Điều 6 và Điều 35 để xác định rõ vị trí của “trung học nghề” trong hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời làm rõ các trình độ của giáo dục nghề nghiệp trong 8 bậc của Khung trình độ quốc gia, khẳng định trung học nghề tương đương với cấp trung học phổ thông.

Các quy định chi tiết về mô hình trung học nghề tích hợp giữa trung học

¹⁷ Gồm 8 bậc: Bậc 1 - Sơ cấp I; Bậc 2 - Sơ cấp II; Bậc 3 - Sơ cấp III; Bậc 4 - Trung cấp; Bậc 5 - Cao đẳng; Bậc 6 - Đại học; Bậc 7 - Thạc sĩ; Bậc 8 - Tiến sĩ.

¹⁸ Dự thảo Luật bỏ các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác tại Điều 6, Điều 35 Luật Giáo dục hiện hành.

¹⁹ Cùng thời điểm trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, bao gồm chương trình đào tạo, thời lượng, tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức và việc cấp văn bằng, chứng chỉ sẽ được quy định cụ thể trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với đặc thù quản lý của lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

(ii) Về giải quyết bất cập trong thực tiễn đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung bổ sung phạm vi thuộc thẩm quyền quy định của Thủ tướng Chính phủ đối với các ngành, nghề chuyên sâu đặc thù vào khoản 3 Điều này. Căn cứ quy định này, Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định cụ thể thời gian, tiêu chuẩn cho từng trình độ đào tạo, khối lượng học tập tối thiểu chương trình giáo dục phổ thông ở các trình độ đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù....

- Về việc không quy định các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo đã bổ sung các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác vào điểm c khoản 1 Điều 6 (như Luật hiện hành), bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

2. Về văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân (khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 12)

Ý kiến thẩm tra:

- Về việc bỏ quy định cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, chỉ quy định xác nhận học bạ hoàn thành chương trình trung học cơ sở do hiệu trưởng trường trung học cơ sở thực hiện: Thường trực Ủy ban cho rằng, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục phổ thông được chia thành giai đoạn giáo dục cơ bản (tiểu học và trung học cơ sở) và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (trung học phổ thông); học sinh học xong lớp 9 đã hoàn thành cơ bản chương trình phổ thông. Do vậy, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở có ý nghĩa xác nhận hoàn thành giai đoạn giáo dục cơ bản, làm cơ sở để tiến hành phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, quy định phù hợp.

- Về bổ sung bằng trung học nghề, Thường trực Ủy ban cho rằng, đây là loại văn bằng mới; đề nghị làm rõ cơ sở việc quy định bằng trung học nghề tương đương với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Đối chiếu với hệ thống giáo dục hiện nay, Thường trực Ủy ban cho rằng, người học chương trình giáo dục trung học nghề có thể được dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông, được cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nếu đủ điều kiện. Trường hợp không dự thi hoặc thi không đạt yêu cầu thì được hiệu trưởng nhà trường cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

- Về việc bổ sung quy định văn bằng, chứng chỉ số, Thường trực Ủy ban tán thành quy định có tính nguyên tắc trong dự thảo Luật về văn bằng, chứng chỉ số. Đề nghị rà soát, bảo đảm thống nhất với quy định của luật Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu,...

- Về chuyển thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông từ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sang hiệu trưởng nhà trường (Điều 34 Luật Giáo dục), Thường trực Ủy ban cho rằng, việc giao thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho hiệu trưởng nhà trường góp phần nâng cao tính tự chủ của cơ sở giáo dục, phù hợp với định hướng phân quyền, phân cấp. Tuy nhiên, cần quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt trong quá trình số hóa cần tính toán kỹ công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu cấp văn bằng; chế độ báo cáo; trách nhiệm hậu kiểm và xử lý vi phạm... để đảm bảo chặt chẽ.

Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Về quy định cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở: Cơ quan chủ trì soạn thảo xin phép được bảo lưu tại dự thảo Luật theo hướng không quy định cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở mà thay bằng hiệu trưởng xác nhận học bạ việc hoàn thành chương trình trung học cơ sở. Việc này phù hợp với định hướng quy định giáo dục trung học cơ sở là bắt buộc theo Nghị quyết 71-NQ/TW, tương tự như cấp tiểu học – nơi hiện không cấp bằng mà chỉ xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục. Việc bỏ bằng trung học cơ sở cũng giúp cắt giảm thủ tục hành chính, giảm áp lực cho học sinh, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình soạn thảo dự án Luật, nội dung này nhận được sự đồng thuận của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quá trình lấy ý kiến.

- Về việc quy định bằng trung học nghề tương đương với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 35) để xác định rõ trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông. Đồng thời tại Điều 6 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi đã quy định theo hướng người học học hết chương trình giáo dục trung học nghề và đủ điều kiện theo quy định thì được dự thi và giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết.

Ngoài ra, để đảm bảo tính liên thông trong hệ thống giáo dục, dự thảo Luật cũng đã sửa đổi, bổ sung Điều 38 giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định cụ thể về việc học liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học. Như vậy, người học có bằng trung học nghề có thể học liên thông lên đại học (tương tự như người học có trình độ cao đẳng, trung cấp hiện nay). Quy định này nhằm mở rộng cơ hội học tập cho người học.

- *Về việc bổ sung quy định văn bằng, chứng chỉ số:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý tại Điều 12 nhằm làm rõ khái niệm văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở kế thừa quy định của Luật hiện hành. Theo đó, văn bằng, chứng chỉ có thể được cấp dưới dạng giấy, điện tử hoặc số. Giá trị pháp lý của văn bằng, chứng chỉ điện tử hoặc số thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu và các văn bản pháp luật có liên quan.

- *Về chuyển thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông từ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sang hiệu trưởng nhà trường:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật giữ quy định giao hiệu trưởng nhà trường cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, phù hợp chủ trương phân quyền, phân cấp và tăng tính tự chủ cho cơ sở giáo dục. Các nội dung về quản lý, lưu trữ dữ liệu cấp văn bằng; chế độ báo cáo; hậu kiểm và xử lý vi phạm hiện đã được quy định đầy đủ trong Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn để phù hợp với chủ trương phân quyền, phân cấp, bảo đảm không bỏ sót chức năng quản lý nhà nước và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

3. Cấp học và độ tuổi của giáo dục phổ thông (khoản 7 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 28)

Ý kiến thẩm tra:

- Về cấp học và độ tuổi giáo dục trung học phổ thông, Thường trực Ủy ban đề nghị giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 03 năm học, từ lớp mười đến hết lớp mười hai. Học sinh vào học lớp mười ***phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở***.

- Về trường hợp học sinh được học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, Thường trực Ủy ban tán thành với quy định giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định các trường hợp học sinh được học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định.

Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- *Về cấp học và độ tuổi giáo dục trung học phổ thông:* Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 28 theo hướng không quy định cứng học sinh vào học lớp mười phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), mà quy định theo hướng “tốt nghiệp THCS hoặc cấp học, trình độ tương đương” để bảo đảm tính bao quát và phù hợp với thực tiễn. Thực tiễn hiện nay cho thấy, một

bộ phận học sinh là công dân Việt Nam đã hoàn thành chương trình THCS ở nước ngoài, có giấy chứng nhận hoặc văn bằng hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, nhưng khi về nước gặp khó khăn trong việc được công nhận điều kiện dự tuyển vào lớp mười do Luật hiện hành chỉ quy định “có bằng tốt nghiệp THCS”. Việc chưa làm rõ trường hợp học sinh có văn bằng, chứng chỉ tương đương dẫn đến lúng túng trong áp dụng, gây cản trở quyền học tập của người học,

Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung theo hướng trên là cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đã hoàn thành chương trình THCS ở nước ngoài tiếp tục học tập tại Việt Nam, tránh khoảng trống pháp lý và góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm quyền học tập cho mọi công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- *Về trường hợp học sinh được học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật giữ quy định về điều kiện vào học trung học phổ thông và bỏ quy định cụ thể trong Luật về các trường hợp học sinh được học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định; đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết các trường hợp này.

4. Về sách giáo khoa giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương (khoản 8 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 32)

Ý kiến thẩm tra:

- Về sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu theo hướng có bộ sách giáo khoa dùng chung, đồng thời có thể có những sách giáo khoa khác là tài liệu tham khảo; nghiên cứu từng bước miễn phí sách giáo khoa cho học sinh.

- Về tổ chức biên soạn, thẩm định và chuyển thẩm quyền phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương, Thường trực Ủy ban tán thành với quy định dự thảo Luật sửa đổi quy định về thẩm quyền biên soạn và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương theo hướng giao việc tổ chức biên soạn cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định; chuyển thẩm quyền phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- *Về sách giáo khoa giáo dục phổ thông:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 32 theo hướng Nhà nước cung cấp một bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc, đồng thời

giao Chính phủ quy định chi tiết lộ trình cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho toàn bộ học sinh, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, thực hiện chủ trương xã hội hóa, nâng cao chất lượng và phù hợp với mục tiêu giáo dục. Quy định này bảo đảm sự phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15) cũng như với bối cảnh thực tiễn.

- *Về tổ chức biên soạn, thẩm định và chuyển thẩm quyền phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật duy trì việc phân cấp cho địa phương biên soạn, thẩm định và phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương. Đồng thời, giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương nhằm tăng cường tính chủ động, linh hoạt của địa phương trong việc xây dựng nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm văn hóa, lịch sử, địa lý của từng vùng miền, đồng thời bảo đảm chất lượng và tính pháp lý của tài liệu giáo dục địa phương.

5. Về thi và cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (khoản 9 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 34)

Ý kiến thẩm tra:

- Về thi tốt nghiệp trung học phổ thông: Luật Giáo dục hiện hành quy định học sinh học hết chương trình trung học phổ thông đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được dự thi, đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ quan chuyên môn về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

Về vấn đề này có 2 loại ý kiến:

+ *Loại ý kiến thứ nhất* đề nghị vẫn tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông và cho rằng, việc tổ chức kỳ thi để cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông là cần thiết để đánh giá mức độ đạt chuẩn giáo dục phổ thông của học sinh, cung cấp dữ liệu quốc gia cho việc nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh chính sách giáo dục và là nguồn thông tin tham khảo cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyển sinh. Kỳ thi này còn có ý nghĩa cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho mục đích liên thông và hội nhập hệ thống giáo dục quốc tế. Tuy nhiên, cần thiết kế quy định trong Luật theo hướng: (i) Giao thẩm quyền ra đề thi của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. (ii) Về tổ chức kỳ thi, giao cho các địa phương tổ chức để đảm bảo nghiêm túc, chất lượng vì đây là kỳ thi quốc gia để phân tích phổ điểm, đánh giá chất lượng học sinh và chất lượng các cơ sở giáo dục. (iii) Nghiên cứu tách kỳ thi tốt nghiệp phổ

thông khởi tuyển sinh đại học.

+ *Loại ý kiến thứ hai* đề xuất không tổ chức thi mà nên xét tốt nghiệp trung học phổ thông để phù hợp với mục tiêu, tính chất của cấp học này; tương thích với xu hướng đổi mới đánh giá theo quá trình; giảm áp lực, tốn kém do thi cử. Việc tuyển sinh trung cấp, cao đẳng, đại học nên giao về cho cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyển sinh.

Thường trực Ủy ban ủng hộ loại ý kiến thứ nhất và xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các quan điểm nêu trên.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thứ nhất, dự thảo Luật giữ quy định tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông để đánh giá chuẩn đầu ra, cung cấp dữ liệu quốc gia phục vụ quản lý và tuyển sinh, đồng thời bảo đảm giá trị chứng nhận cho liên thông, hội nhập quốc tế. Đối với nội dung (i), (ii) liên quan đến quy định thẩm quyền ra đề thi, tổ chức thi đã được thể hiện trong Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Sau khi Luật có hiệu lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ sửa đổi Quy chế thi theo hướng quy định rõ giao thẩm quyền ra đề thi của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; giao cho các địa phương tổ chức kỳ thi. Đối với nội dung (iii) liên quan đến việc tách kỳ thi tốt nghiệp phổ thông khởi tuyển sinh đại học, hiện nay trong dự thảo Luật cũng như các văn bản liên quan không đề cập đến vấn đề này.

6. Về Hội đồng trường (khoản 17 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 55)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhất trí với việc bãi bỏ quy định về Hội đồng trường trong cơ sở giáo dục công lập theo đúng chủ trương của Đảng. Thực tiễn quá trình tổ chức thực hiện nội dung này đã bộc lộ nhiều bất cập: Mô hình tổ chức, hoạt động, cơ chế phân cấp, phân quyền, phối hợp công tác giữa hội đồng đại học và hội đồng trường của trường đại học thành viên ở Đại học quốc gia, đại học vùng còn chồng chéo²⁰. Cơ cấu thành phần, quy trình lựa chọn, bổ sung thành viên hội đồng trường bộc lộ hạn chế, vướng mắc; quy định chủ tịch hội đồng trường không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong trường đại học chưa thống nhất trong triển

²⁰ Trường hợp trường thành viên trong Đại học có quyền tự chủ, tự quyết lớn hơn, mạnh hơn so với quyền của Đại học thì có thể gây khó khăn cho các Đại học trong việc tổng hợp sức mạnh, chia sẻ nguồn lực. Còn có sự chồng lấn về chức năng, nhiệm vụ giữa hội đồng đại học và hội đồng các trường đại học thành viên trong đại học...

khai²¹. Việc mời thành phần ngoài trường tham gia hội đồng trường ở một số nơi mang tính hình thức, chưa đóng góp thiết thực cho hoạt động quản trị nhà trường. Chủ trương thành lập hội đồng trường ở các trường đại học thuộc khối công an, quân đội, chưa phù hợp với tính chất đặc thù của ngành²²... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục cân nhắc một số nội dung sau:

Thứ nhất, dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã bỏ quy định Hội đồng trường trong các trường công lập vì vậy đề nghị điều chỉnh dự thảo Luật này để bảo đảm thống nhất, trong đó tên gọi của Điều này cần ghi rõ Hội đồng trường trong cơ sở giáo dục tư thục.

Thứ hai, đề nghị chỉnh lý các điều khoản để chuyển chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng trường cho các tổ chức khác (Ban giám hiệu nhà trường²³); nghiên cứu quy định về chế tài xử lý nếu phát sinh các quan hệ dân sự để bảo đảm hoạt động của nhà trường khi không còn Hội đồng trường.

Thứ ba, cần làm rõ quy định về Hội đồng trường trong cơ sở giáo dục tư thục. Cần phân định rõ mối quan hệ giữa nhà đầu tư, hội đồng trường, ban giám hiệu của trường tư thục để tránh việc nhà đầu tư can thiệp sâu vào hoạt động chuyên môn của nhà trường. Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc thành lập hội đồng trường trong cơ sở giáo dục tư thục.

Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Về nội dung thứ nhất, tiếp thu ý kiến thẩm tra, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 55 theo hướng không quy định Hội đồng trường tại các cơ sở giáo dục công lập ở mọi cấp học và trình độ đào tạo như Nghị quyết 71-NQ/TW.

Về nội dung thứ hai, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát quy định tại điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Luật về thời điểm chấm dứt hoạt động và bàn giao công việc của Hội đồng trường, bảo đảm triển khai thông suốt khi Luật có hiệu lực.

Về nội dung thứ ba, đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ quan chủ trì soạn thảo vẫn đề xuất duy trì Hội đồng trường nhằm bảo đảm cơ chế điều tiết, hài

²¹ Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Chủ tịch hội đồng đại học kiêm Bí thư Đảng ủy kiêm giám đốc Đại học Quốc gia.

²² Các trường trong khối quốc phòng, an ninh chịu sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Quân ủy Trung ương (Bộ Quốc phòng) và Đảng ủy Công an Trung ương (Bộ Công an) từ tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, tài sản cho tới chuyên môn học thuật, chiến lược phát triển của đơn vị. Vì vậy, việc áp dụng cơ chế tự chủ đối với các đơn vị này là không khả thi.

²³ Điểm b khoản 2 Điều 2 quy định: “b) Trong vòng tối đa 12 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập có trách nhiệm chuyển giao các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường cho Ban giám hiệu nhà trường và rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

hòa lợi ích giữa các bên liên quan, cân đối nhu cầu thu lợi nhuận của nhà đầu tư với mục tiêu phát triển giáo dục, tránh nguy cơ thương mại hóa giáo dục.

Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 53 Luật Giáo dục hiện hành đã giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ nhà trường, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 55 tại dự thảo Luật, theo đó nội dung quy định về mối quan hệ giữa nhà đầu tư với Hội đồng trường sẽ được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục tư thục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

7. Về nhà giáo (khoản 23 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 66)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban cho rằng, các quy định về nhà giáo trong dự thảo Luật trùng với quy định của Luật Nhà giáo, cần lược bỏ để tránh chồng chéo, trùng lặp trong hệ thống pháp luật. Dự thảo Luật chỉ nên quy định chung, dẫn chiếu sang Luật Nhà giáo và quy định cụ thể về đối tượng nhà giáo thỉnh giảng (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Nhà giáo).

Dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) quy định khái niệm giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định này để bảo đảm tính thống nhất. Đồng thời, nghiên cứu quy định cơ chế quản lý giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu giữa cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan có nhân sự tham gia làm giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu.

Dự thảo Luật quy định trình độ trung học nghề, vì vậy, cần bổ sung trong Luật Nhà giáo về tên gọi của nhà giáo trung học nghề trong điều khoản chuyển tiếp.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo đã được rà soát và thiết kế lại Điều 66 theo hướng quy định chung đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; bổ sung quy định về nhà giáo đồng cơ hữu; đồng thời dẫn chiếu sang Luật Nhà giáo và các luật chuyên ngành đối với những nội dung trùng lặp, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao thẩm quyền quy định chi tiết.

Riêng đối với việc bổ sung trình độ trung học nghề, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu quy định nội dung liên quan đến tên gọi của nhà giáo giảng dạy chương trình trung học nghề tại văn bản quy định chi tiết Luật Nhà giáo, bảo đảm sự đồng bộ khi triển khai.

8. Về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo (khoản 26 Điều I sửa đổi, bổ sung Điều 99)

Ý kiến thẩm tra:

- Thường trực Ủy ban tán thành việc bổ sung chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân để thống nhất với Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội²⁴. Tuy nhiên, để bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và công bằng trong giáo dục, Thường trực Ủy ban đề nghị bổ sung vào cuối khoản 3 Điều 99 của Luật Giáo dục quy định mức hỗ trợ học phí theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

- Dự thảo Luật bổ sung quy định về *dịch vụ hỗ trợ giáo dục*, Thường trực Ủy ban nhận thấy, việc quy định dịch vụ hỗ trợ giáo dục là dịch vụ *không trùng với các hoạt động được ngân sách nhà nước hoặc nguồn thu học phí đảm bảo* là chưa rõ ràng. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cân nhắc về tính cần thiết của quy định này, làm rõ nội hàm của dịch vụ hỗ trợ giáo dục, bảo đảm không trùng lặp với các hoạt động khác đang được triển khai thực hiện.

- Về tính giá dịch vụ giáo dục, Thường trực Ủy ban nhận thấy, dự thảo Luật giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong triển khai thực hiện tại các địa phương, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định giao cơ quan có thẩm quyền chủ trì, hướng dẫn, thực hiện tính giá giáo dục, địa phương, cơ sở giáo dục căn cứ hướng dẫn xây dựng, ban hành giá dịch vụ giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, với thực tiễn và yêu cầu phát triển của cơ sở giáo dục.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định về học phí giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập để bảo đảm nguyên tắc cân đối hài hòa giữa yêu cầu tính đủ chi phí đào tạo quy định tại Nghị quyết 19-NQ/TW và khả năng chi trả của người học.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Về chính sách miễn, hỗ trợ học phí: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã bổ sung vào cuối khoản 3 Điều 99 của Luật Giáo dục quy định mức hỗ trợ học

²⁴ Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 217/2025/QH15 quy định: “2. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục”.

phí theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, bảo đảm thống nhất với Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- *Về dịch vụ hỗ trợ giáo dục:* Trên cơ sở kiến nghị và giám sát thực tế tại các địa phương cho thấy loại hình dịch vụ này đã phát sinh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học, do đó cần được quy định để thống nhất thực hiện; đồng thời phải bảo đảm “không trùng với các hoạt động được ngân sách nhà nước hoặc học phí đảm bảo” nhằm tránh lạm thu, trùng lặp với các hoạt động đã được ngân sách nhà nước hoặc học phí đảm bảo. Nội hàm của dịch vụ hỗ trợ giáo dục đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

- *Về tính giá dịch vụ giáo dục:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã bổ sung quy định giao Chính phủ quy định cơ chế thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục. Đồng thời, Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đã có quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến quản lý nhà nước về học phí, giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục. Đồng thời căn cứ quyết định của Hội đồng nhân dân, các cơ quan có liên quan áp dụng quy định của Luật Giá để hướng dẫn thực hiện tại địa phương.

- *Về quy định về học phí giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập:* Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đã quy định rõ nguyên tắc học phí thực hiện theo lộ trình tính đủ chi phí (khoản 2 Điều 6). Đồng thời, tại Điều 9, Điều 10 Nghị định nêu trên đã quy định cụ thể về học phí giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, trong đó có nội dung quy định “Từ năm học 2027 - 2028 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với khả năng chi trả của người dân, điều kiện kinh tế - xã hội nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố”.

9. Về cơ sở giáo dục thường xuyên (khoản 12 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 44)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban cho rằng, cần tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng về mô hình

giáo dục thường xuyên, về đào tạo liên kết, về tổ chức, hoạt động đối với loại hình trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; nghiên cứu quy định tổ chức lại đối với cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng tập trung theo khu vực, bảo đảm đủ số lượng, nâng cao chất lượng giáo viên, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tổng kết, đánh giá toàn diện mô hình giáo dục thường xuyên, hoạt động đào tạo liên kết và việc tổ chức, vận hành của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên. Trên cơ sở đó, sẽ nghiên cứu quy định việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng tập trung theo khu vực, bảo đảm đủ quy mô, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của người dân. Đồng thời, rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên và đề xuất xây dựng Luật Học tập suốt đời.

10. Về kiểm định chất lượng (sửa đổi, bổ sung Điều 110, Điều 111)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban tán thành sửa đổi theo hướng không thực hiện kiểm định cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thông qua tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, thay bằng quy định về bảo đảm chất lượng đối với các cơ sở giáo dục này. Hiện nay, việc đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục này theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định có tính nguyên tắc, giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết nội dung này.

Có ý kiến đề nghị cần nghiên cứu quy định riêng về kiểm định chất lượng đối với các ngành đặc thù thuộc khối ngành nghệ thuật, sức khỏe,...

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo giữ quy định không thực hiện kiểm định cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thông qua tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, thay bằng quy định về bảo đảm chất lượng đối với các cơ sở giáo dục này như dự thảo Luật Chính phủ đã trình. Đồng thời, dự thảo Luật tiếp tục được rà soát, gộp Điều 110 vào Điều 111 và chỉnh lý nội dung để quy định mang tính nguyên tắc và giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết nội dung này.

Về vấn đề kiểm định chất lượng đối với các ngành đặc thù thuộc khối ngành nghệ thuật, sức khỏe, cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng không nhất thiết

phải bổ sung một quy định riêng trong Luật cho từng ngành đặc thù như nghệ thuật, sức khỏe..., vì nguyên tắc kiểm định đã được quy định đầy đủ trong Luật Giáo dục và các luật chuyên ngành, áp dụng cho tất cả các lĩnh vực đào tạo. Quy định ở mức luật cần mang tính khái quát, không liệt kê để bảo đảm linh hoạt và không tạo sự phân biệt; còn các tiêu chí, quy trình kiểm định riêng cho từng ngành đặc thù có thể được cụ thể hóa tại văn bản dưới luật hoặc bộ tiêu chuẩn kiểm định do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

11. Về thẩm quyền, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường (Điều 52 Luật Giáo dục)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban tán thành với việc bãi bỏ toàn bộ các điều quy định về điều kiện thành lập nhà trường và điều kiện được phép hoạt động giáo dục; đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường (các điều 49, 50, 51); chỉ giữ lại Điều 52 quy định về thẩm quyền, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường; giao Chính phủ quy định chi tiết.

Từ thực tiễn vướng mắc, bất cập xảy ra tại một số cơ sở giáo dục đại học tư thục thời gian gần đây, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi loại hình trường; về chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục; về xử lý vi phạm các quy định về tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tư thục, trong đó lưu ý làm rõ vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong đình chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục, giải thể nhà trường; đồng thời bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo vệ quyền lợi của người dạy, người học và cổ đông.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung tại dự thảo Luật quy định mang tính nguyên tắc về điều kiện thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và phù hợp với yêu cầu phát triển hệ thống giáo dục.

Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn có liên quan đến việc chuyển đổi loại hình trường; về chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục; về xử lý vi phạm các quy định về tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tư thục (Nghị định 84/2020/NĐ-CP, Nghị định 99/2019/NĐ-CP, Nghị định 04/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung

bởi Nghị định 127/2021/NĐ-CP), trong đó lưu ý làm rõ vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong định chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục, giải thể nhà trường; đồng thời bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo vệ quyền lợi của người dạy, người học và cổ đông.

III. Một số nội dung cụ thể của dự thảo Luật

Ý kiến thẩm tra:

1. Về liên thông trong giáo dục (khoản 37 Điều 1 bãi bỏ khoản 3 Điều 10)

Dự thảo Luật bãi bỏ quy định Chính phủ hướng dẫn chi tiết về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. Thường trực Ủy ban cho rằng, hiện nay, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo còn bất cập, chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa hiệu quả; một số chương trình liên quan đến nhiều Bộ, ngành, nhất là trường hợp liên thông đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, nghệ thuật, quốc phòng, an ninh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc bãi bỏ quy định này. Trường hợp không giao Chính phủ quy định chi tiết thì phân cấp giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân; giao Bộ trưởng Bộ chuyên ngành quy định đối với ngành, nghề chuyên môn, đặc thù.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã bổ sung quy định tại Điều 38 theo hướng giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về học liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học, tạo điều kiện thuận lợi cho người học được tiếp cận và chuyển tiếp giữa các cấp học, trình độ đào tạo. Quy định này góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Về phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc (khoản 4 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 14)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban cơ bản nhất trí với quy định dự thảo Luật, theo đó bổ sung giáo dục trung học cơ sở là giáo dục bắt buộc; bổ sung phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 và 5 tuổi nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng²⁵. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm khái niệm *phổ cập giáo dục*

²⁵ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế: “thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm”.

dục và giáo dục bắt buộc, xác định trách nhiệm của nhà nước, gia đình đối với việc tạo điều kiện cho người học hoàn thành chương trình. Đồng thời, Nhà nước cần bảo đảm các điều kiện về nguồn lực tài chính, đội ngũ nhà giáo, nhân sự giáo dục để tổ chức triển khai có hiệu quả phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã sửa nội dung tại khoản 1 Điều 14 “từ 03 tuổi đến 06 tuổi” thành “03 tuổi, 04 tuổi và 05 tuổi” để phù hợp với Nghị quyết số 218/2025/QH15. Đối với khái niệm về “giáo dục bắt buộc”, “phổ cập giáo dục” đã được quy định cụ thể tại khoản 8, khoản 9 Điều 5 Luật Giáo dục hiện hành.

Đồng thời tại dự thảo Luật (Điều 14) đã bổ sung khoản 5 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này. Tại Nghị định của Chính phủ sẽ quy định chi tiết hơn các điều kiện về nguồn lực tài chính, đội ngũ nhà giáo, nhân sự giáo dục để tổ chức triển khai có hiệu quả phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.

3. Về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 19)

Ý kiến thẩm tra:

- Thường trực Ủy ban nhất trí với việc bổ sung nội dung đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bổ sung quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, đào tạo. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thể chế hóa chủ trương Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nghị quyết có liên quan về phát triển khoa học công nghệ, trong đó ưu tiên đào tạo nhân lực các ngành, lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, nhất là trình độ sau đại học.

Việc bổ sung quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo cần rà soát, thống nhất với Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Dữ liệu. Đồng thời, rà soát để thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu việc bổ sung quy định có tính nguyên tắc về sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động giáo dục; việc quản lý, sử dụng mạng xã hội trong trường học.

- Về giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 6 Điều 19 (tại khoản 5 sửa đổi, bổ sung Điều 19), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thiết kế thành khoản riêng giao Chính phủ quy định chi tiết các khoản của Điều này.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý Điều 19, bảo đảm thể chế hóa chủ trương của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, đồng thời bảo đảm thống nhất với Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Dữ liệu, cũng như dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), trong đó có bổ sung quy định có tính nguyên tắc về sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động giáo dục và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.

4. Về nhà đầu tư (khoản 16 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 54)

Ý kiến thẩm tra:

- Về nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục: Luật Giáo dục hiện hành quy định về nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục (điểm a khoản 1 Điều 54) gồm nhà đầu tư trong nước là cá nhân có quốc tịch Việt Nam và tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Thường trực Ủy ban nhận thấy, Luật Đầu tư đã giải thích khái niệm nhà đầu tư trong nước là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, tổ chức kinh tế không có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông (khoản 20 Điều 3). Như vậy, quy định giải thích khái niệm nhà đầu tư trong nước tại Luật Giáo dục có sự khác biệt so với Luật Đầu tư, gây khó khăn trong áp dụng pháp luật; đề nghị bổ sung quy định sửa đổi nội dung này tại khoản 15 Điều 1 của dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Về quy định ***cá nhân*** trực tiếp đầu tư thành lập tổ chức kinh tế để thành lập cơ sở giáo dục tư thục (*sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 54 của Luật Giáo dục²⁶*), Thường trực Ủy ban nhận thấy, Luật Giáo dục hiện hành cho phép nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân) thành lập cơ sở giáo dục tư thục theo *phương thức gián tiếp và trực tiếp*. Phương thức gián tiếp là thành lập tổ chức kinh tế để tổ chức kinh tế thành lập cơ sở giáo dục tư thục (phù hợp với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp). Nếu sửa đổi như dự thảo Luật sẽ vừa loại bỏ phương thức nhà đầu tư trực tiếp thành lập cơ sở giáo dục tư thục, vừa lặp lại các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp về các chủ thể được quyền thành lập tổ chức kinh tế. Do đó, đề nghị cân nhắc sự cần thiết sửa đổi khoản 3 Điều 54; đồng thời, cần có giải pháp khả thi đối với trường hợp nhà đầu tư chuyển từ cá nhân sang tổ chức hay từ tổ

²⁶ Khoản 3 Điều 54 Luật Giáo dục quy định:

"3. Nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tư thục được lựa chọn một trong các phương thức sau đây:

a) Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp để tổ chức kinh tế thành lập cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của Luật này;

b) Trực tiếp đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của Luật này."

chức sang cá nhân.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Về nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo đã quy định việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 54 để phù hợp quy định của Luật Đầu tư.

- Về quy định cá nhân trực tiếp đầu tư thành lập tổ chức kinh tế để thành lập cơ sở giáo dục tư thục: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, sau khi rà soát các Luật có liên quan, dự thảo Luật đã chỉnh lý quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật hiện hành theo hướng bổ sung quy định từ 2 nhà đầu tư là cá nhân trở lên cùng thành lập cơ sở giáo dục thì phải thành lập tổ chức kinh tế. Quy định này nhằm: i) Bảo đảm hoạt động đầu tư giáo dục tuân thủ Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, minh bạch về mô hình tổ chức, đồng thời giúp cơ sở giáo dục – lĩnh vực đầu tư có điều kiện – được quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả và ổn định; ii) Tạo cơ chế ra quyết định tập thể rõ ràng, hạn chế xung đột trong quá trình thực hiện các quyền, nghĩa vụ quan trọng của nhà đầu tư (quyết định vốn, kế hoạch phát triển, giám sát, xử lý lỗ, tổ chức lại, giải thể...); iii) Giảm thiểu rủi ro tranh chấp về tài sản, nhân sự, chuyển nhượng vốn, thừa kế giữa các cá nhân góp vốn; đồng thời tạo thuận lợi cho Nhà nước trong quản lý, giám sát; iv) Bảo đảm cơ sở giáo dục tư thục hoạt động ổn định, không bị gián đoạn bởi mâu thuẫn hoặc biến động về nhân sự góp vốn, qua đó bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.

Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu có giải pháp khả thi đối với trường hợp nhà đầu tư chuyển từ cá nhân sang tổ chức hay từ tổ chức sang cá nhân tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung về chuyển nhượng vốn.

5. Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học (khoản 19 Điều 1 sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 3 Điều 61)

- Thường trực Ủy ban tán thành với việc bổ sung quy định người học là người dân tộc thiểu số, người học *thường trú* tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, *vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* để tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh sẽ được học trường gần nhà thay vì phân tuyến tuyển sinh theo như hiện nay, bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng.

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định người học *tạm trú* tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được theo học loại trường này để bảo đảm quyền lợi trẻ em là con của những người về công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, miền núi theo chính sách thu hút nhân lực, nhân lực chất

lượng cao. Đồng thời, có quy định bảo đảm không bị trục lợi chính sách nhân văn này trong thực hiện và làm rõ quy định về cấp phép thành lập trường bán trú (cấp xã).

- Có ý kiến cho rằng, thực tiễn hiện nay đang tồn tại mô hình trường phổ thông tư thục nội trú (học sinh ở lại trường trong suốt thời gian học, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần và các kỳ nghỉ, tùy theo quy định của nhà trường) và loại hình này không phải trường chuyên biệt, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu cơ sở pháp lý cho mô hình loại trường này.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật giữ quy định người học là người dân tộc thiểu số, người học thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh.

Đối với việc bổ sung quy định về người học “tạm trú” hay mô hình “trường phổ thông tư thục nội trú”: Điều này quy định về chính sách cho người học, liên quan đến phát sinh ngân sách nhà nước, do vậy việc mở rộng phạm vi nêu trên cần đánh giá tác động kỹ lưỡng. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu cơ sở thực tiễn và sự cần thiết để xem xét khi có đủ điều kiện.

Mặt khác, dự thảo bổ sung mô hình “trường phổ thông nội trú” tại các “xã biên giới” tại Điều này để thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW và chỉ đạo của Tổng Bí thư tại Thông báo số 81-TB/TW ngày 08/7/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó Bộ Chính trị thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới, bảo đảm học sinh ở xã biên giới đất liền được hưởng chính sách nội trú, bán trú phù hợp với điều kiện khó khăn về địa hình và khoảng cách địa lý.

6. Về trường chuyên, trường năng khiếu (Điều 62 Luật Giáo dục hiện hành)

Ý kiến thẩm tra:

- Về trường năng khiếu, có ý kiến cho rằng, quy định về trường năng khiếu của Luật Giáo dục hiện hành chưa giải quyết được vướng mắc hiện nay của các cơ sở đào tạo ngành chuyên sâu đặc thù nghệ thuật. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định.

- Về trường chuyên, có ý kiến cho rằng, trong giai đoạn hiện nay, mục tiêu giáo dục phổ thông có sự thay đổi theo hướng phát triển toàn diện, coi trọng phát triển năng lực cá nhân để phát huy sức sáng tạo của người học. Đề nghị Cơ quan

chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, quy định chức năng, nhiệm vụ của trường chuyên tại các tỉnh, thành phố, các cơ sở giáo dục đại học để tập trung hơn vào các chủ trương này.

- Về chính sách ưu tiên phát triển nhân tài: Hiến pháp 2013 đã quy định về bồi dưỡng, ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài. Đây là tiền đề quan trọng để ban hành cơ chế, chính sách nhằm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định rõ về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân tài. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, quy định cụ thể.

- Về cơ sở giáo dục chất lượng cao: Đây là mô hình riêng quy định trong Luật Thủ đô²⁷, chưa được quy định trong Luật Giáo dục. Có ý kiến cho rằng, cần làm rõ nội hàm, tiêu chí, điều kiện triển khai “dịch vụ giáo dục chất lượng cao” để bảo đảm tính thống nhất trong quy định về cơ sở giáo dục phổ thông, để bảo đảm quyền lợi của người học, sự bình đẳng giữa cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Về trường năng khiếu: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 62, quy định về chương trình giáo dục chuyên sâu, đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao, nhằm tháo gỡ những vướng mắc hiện nay trong hoạt động đào tạo của các lĩnh vực này.

- Về trường chuyên: Nội dung liên quan đã được quy định tại khoản 1 Điều 62 và trong Quy chế tổ chức, hoạt động của trường chuyên. Theo đó, cơ sở đáp ứng đầy đủ điều kiện thì được thành lập trường chuyên theo quy định.

- Về trường chuyên: Nội dung này đã thể hiện rõ tại khoản 1 Điều 62 và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Cơ sở nào đáp ứng điều kiện này thì được thành lập trường chuyên.

- Về chính sách ưu tiên phát triển nhân tài: Tiếp thu ý kiến thẩm tra và đề thể chế hóa Nghị quyết 71-NQ/TW, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về mô hình các trường năng khiếu khác được thành lập nhằm phát triển tài năng, kỹ năng chuyên sâu cho người học.

- Về cơ sở giáo dục chất lượng cao: Mô hình trường chất lượng cao là mô hình đặc thù được quy định tại Luật Thủ đô, gắn với trách nhiệm đầu tư nguồn

²⁷ Cơ sở giáo dục chất lượng cao là cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật về giáo dục và đạt các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (khoản 5 Điều 3 Luật Thủ đô).

lực phát triển của địa phương. Trong khi đó, Luật Giáo dục có phạm vi áp dụng chung trên cả nước, không phân biệt vùng, miền, địa phương. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu cơ sở thực tiễn để xem xét việc quy định nội dung này trong dự thảo Luật.

7. Về cơ sở giáo dục khác (khoản 21 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 65)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban cho rằng nội dung sửa đổi, bổ sung mới chỉ điều chỉnh về thẩm quyền phù hợp với tổ chức bộ máy hiện hành. Tuy nhiên, cần nghiên cứu sửa đổi theo hướng quy định một cơ sở giáo dục có thể được đào tạo nhiều bậc trình độ nếu đủ điều kiện.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, khi xây dựng thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện thực hiện chương trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 Luật Giáo dục (theo quy định tại khoản 4 Điều 44 dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Luật), cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu quy định điều kiện một cơ sở giáo dục có thể được đào tạo nhiều trình độ.

8. Về nhân sự giáo dục

8.1 Về nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục (khoản 24 Điều 1 của dự thảo Luật)

Ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật bổ sung quy định về nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục. Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ hơn các đối tượng nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục để có cơ sở xây dựng khung danh mục vị trí việc làm và quy định chế độ, chính sách cho phù hợp; cân nhắc tính hợp lý của chính sách hỗ trợ đặc thù đối với các nhân sự này theo quy định tại khoản 6 Điều 71 dự thảo Luật²⁸ để phù hợp với tính chất công việc, bảo đảm tương quan, công bằng với các ngành, nghề, lĩnh vực khác.

Có ý kiến cho rằng, hiện nay trong cơ sở giáo dục và văn bản hướng dẫn dưới luật đã dùng rất nhiều các cụm từ xác định vị trí việc làm như: “vị trí việc làm chuyên môn dùng chung” (thư viện, quản trị công sở; văn thư, thủ quỹ, kế toán), “vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ” (bảo vệ,...); “vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm”, “vị trí việc làm giáo vụ”, “vị trí việc làm y tế học đường”; “vị trí việc làm tư vấn học sinh”,... vì vậy đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc khi

²⁸ “6. Địa phương, cơ sở giáo dục có chính sách hỗ trợ đặc thù đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ sở giáo dục.”

dùng cụm từ “nhân sự hỗ trợ”, cần lựa chọn bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định dự thảo Luật Giáo dục đại học và dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp²⁹

Ngoài ra, dự thảo Luật bổ sung quy định nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục (Điều 71c), nhưng chưa định danh cụ thể. Đề nghị nghiên cứu quy định về nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục đại học, nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong các luật chuyên ngành tương ứng.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- *Về tính hợp lý của chính sách hỗ trợ đặc thù đối với các nhân sự này:* Chính sách hỗ trợ đặc thù đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục được quy định nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với chính sách đối với nhà giáo, đồng thời khuyến khích địa phương và cơ sở giáo dục có chính sách hỗ trợ cho toàn bộ đội ngũ theo điều kiện, năng lực thực tế.

- *Về việc dùng cụm từ “nhân sự hỗ trợ”:* Dự thảo hiện sử dụng cụm từ: “nhân sự hỗ trợ giáo dục” vì những lý do sau đây: (1) Thuật ngữ “nhân sự” là khái niệm chung, bao quát mọi người làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cả khu vực công lập và ngoài công lập, do đó phù hợp với đặc thù đa dạng của các loại hình cơ sở giáo dục (2) Ngoài đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, toàn bộ các vị trí việc làm khác trong cơ sở giáo dục, với tính chất và mức độ khác nhau, đều nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo (3) Tên gọi “nhân sự hỗ trợ giáo dục” bảo đảm tính mở và linh hoạt, không giới hạn trong phạm vi nội bộ nhà trường, phù hợp với định hướng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ngoài đội ngũ nhà giáo tham gia hoạt động giáo dục (ví dụ: người dạy nghề tại doanh nghiệp, hợp tác xã; nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu...).

- *Về định danh nhân sự hỗ trợ:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo đã bổ sung quy định tại khoản 1 về các vị trí việc làm của nhân sự hỗ trợ giáo dục trong cơ sở giáo dục. Nội hàm quy định bám sát các quy định về vị trí việc làm để bảo đảm thống nhất với Luật Viên chức. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung thêm quy định nhóm “vị trí việc làm khác phù hợp với mô hình tổ chức cơ sở giáo dục theo quy định của cấp có thẩm quyền” và bổ sung quy định “Nhân sự hỗ trợ giáo dục khác ngoài nhân sự hỗ trợ giáo dục quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan” để bảo đảm tính linh hoạt đối với các cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp.

²⁹ Dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) quy định về nhân viên; Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) quy định về người dạy nghề.

Đồng thời, dự thảo Luật đã quy định giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết “*Danh mục, khung danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục*”, trong đó sẽ xác định rõ từng nhóm đối tượng theo cấp học, trình độ đào tạo (ví dụ: trợ giảng, nghiên cứu viên, nhân viên hỗ trợ giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học; nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhân viên hỗ trợ học sinh khuyết tật, chuyên viên tâm lý học đường...), làm cơ sở xây dựng chế độ, chính sách phù hợp, bảo đảm tương quan, công bằng giữa các ngành, nghề, lĩnh vực.

8.2 Về cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các trường của lực lượng vũ trang (Điều 71a)

Ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật bổ sung quy định đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bao gồm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các trường của lực lượng vũ trang (Điều 71a), Thường trực Ủy ban cho rằng, đây là đối tượng được điều chỉnh bởi Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân và Luật Nhà giáo, do Chính phủ quy định. Vì vậy, đề nghị loại trừ các đối tượng này trong quy định.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, các nội dung về cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục tại Điều 71a và Điều 71b được gộp thành một điều, không lặp lại các quy định đã được quy định trong Luật Nhà giáo; đồng thời bổ sung quy định “*không áp dụng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các trường thuộc lực lượng vũ trang*” và bãi bỏ những nội dung điều chỉnh đối tượng này tại điều luật để bảo đảm thống nhất với Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân và Luật Nhà giáo.

Các chế độ, tiêu chuẩn và cơ chế quản lý đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các trường thuộc lực lượng vũ trang sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định của các luật chuyên ngành và văn bản hướng dẫn có liên quan.

9. Về học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt (sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 85)

Ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật bổ sung đối tượng được hưởng học bổng sinh viên tại cơ sở giáo dục đại học đang học chương trình đào tạo để thực hiện các Chương trình, Đề án phát triển nguồn nhân lực các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược. Tuy nhiên, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp có cơ chế, chính sách hấp dẫn

về tín dụng, học bổng và học phí để thu hút người học các lĩnh vực then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học; dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) quy định *cấp học bổng cho nghiên cứu sinh tiến sĩ theo học tập trung toàn thời gian tại cơ sở đào tạo*. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định thống nhất giữa hai dự thảo Luật; nghiên cứu, bổ sung quy định về Quỹ học bổng quốc gia.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Về đối tượng được hưởng học bổng: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, khoản 1 Điều 85 Luật đã được rà soát, chỉnh lý để phù hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ-TW đồng thời, bảo đảm thống nhất với quy định tại dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi).

- Về Quỹ học bổng quốc gia: Tiếp thu ý kiến thẩm tra và thực hiện thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều này quy định mang tính nguyên tắc về Quỹ học bổng quốc gia, đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức quản lý, nguyên tắc hoạt động, nguồn tài chính và tiêu chí xét cấp học bổng từ Quỹ học bổng quốc gia.

10. Về quyền sở hữu tài sản, chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục (khoản 27 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 102)

Ý kiến thẩm tra:

Luật hiện hành³⁰ quy định việc chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục *thực hiện theo quy định của Chính phủ*, trong khi dự thảo Luật bãi bỏ nội dung này và bổ sung quy định việc chuyển nhượng vốn đối với các cơ sở giáo dục này *thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan*³¹. Thường trực Ủy ban đề nghị làm rõ nội hàm của *pháp luật liên quan*; sửa đổi nội dung về quyền sở hữu tài sản, chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục tại khoản 3 Điều 102 thống nhất với quy định pháp luật về dân sự, doanh nghiệp.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo giữ lại quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về chuyển nhượng vốn như Luật hiện hành, đồng thời vẫn quy định một số nguyên tắc chuyển nhượng vốn làm cơ sở để Chính phủ quy định chi tiết (như dự thảo đã trình), vừa bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư, vừa bảo vệ

³⁰ 3. Việc chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục phải bảo đảm sự ổn định và phát triển của trường, được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

³¹ Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 102 như sau: “3. *Việc chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục phải bảo đảm sự ổn định và phát triển của trường, không làm gián đoạn hoạt động giáo dục, bảo đảm quyền lợi của người học và người lao động trong trường, theo quy định của pháp luật có liên quan. Sau khi thực hiện chuyển nhượng vốn, nhà trường có trách nhiệm thông báo tới cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp*”.

quyền và lợi ích hợp pháp của người dạy, người học, tránh ách tắc trong thực tiễn chuyển nhượng vốn trong lĩnh vực giáo dục.

11. Chính sách ưu đãi đối với trường dân lập, trường tư thục (khoản 28 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 103)

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban đề nghị cân nhắc việc bổ sung quy định cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục được hưởng chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Hiện nay, Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục trẻ em 3 đến 5 tuổi đã quy định Nhà nước đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định, theo đó Chính phủ sẽ ban hành Nghị định, đề án để thực hiện chủ trương này. Việc bổ sung chính sách này trong dự thảo Luật liên quan đến ngân sách nhà nước và Chính phủ chưa có đánh giá tác động.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật bỏ quy định cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục được hưởng chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu. Mặt khác, tại dự thảo Luật đã bổ sung các nội dung quy định mang tính nguyên tắc về chính sách ưu đãi về đất đai, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuế đất và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở giáo dục tại Điều này để thể chế hóa Nghị quyết 71-NQ/TW.

12. Về nội dung quản lý nhà nước về giáo dục (khoản 30 sửa đổi khoản 3 Điều 105)

Ý kiến thẩm tra:

- ***Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục:*** Thường trực Ủy ban đề nghị rà soát, lược bỏ các quy định về quản lý nhà nước, các quy định về thủ tục hành chính, việc phân cấp³² trong Luật Giáo dục, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ³³, thực hiện phân cấp thống nhất theo Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Có ý kiến đề nghị rà soát trong dự thảo Luật về thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục cho cấp xã và phương thức thực hiện.

³² Ví dụ: Khoản 27 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 102 như sau: “Sau khi thực hiện chuyển nhượng vốn, nhà trường có trách nhiệm thông báo tới cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp”.

³³ Khoản 4 Điều 6 “Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực; thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ”.

- *Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục:* Dự thảo Luật đã bỏ quy định yêu cầu Chính phủ phải trình Quốc hội trước khi quyết định những chủ trương lớn có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước. Về vấn đề này, Thường trực Ủy ban cho rằng giáo dục là lĩnh vực đặc biệt quan trọng, có phạm vi ảnh hưởng rộng và tác động lâu dài đến đời sống xã hội; vì vậy, cần hết sức thận trọng khi ban hành những thay đổi lớn về chính sách, nhất là liên quan đến tổ chức bộ máy, chương trình giáo dục. Do đó, đề nghị giữ nguyên như quy định tại Luật hiện hành để bảo đảm cơ chế kiểm soát chặt chẽ.

Bên cạnh đó, Thường trực Ủy ban nhấn mạnh rằng quyền học tập của công dân là quyền hiến định, và theo Hiến pháp, mọi hạn chế quyền phải được quy định bằng luật. Vì vậy, cần chỉnh lý lại quy định tại khoản 1 Điều 105 để vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, vừa bảo đảm phù hợp với Hiến pháp.

Đối với khoản 4 Điều 105, quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về giáo dục cần được chỉnh lý theo hướng bao quát, chặt chẽ hơn. Việc quản lý của Ủy ban nhân dân các cấp không chỉ căn cứ vào phân cấp của Chính phủ, mà còn được thực hiện thông qua phân quyền và ủy quyền theo các luật và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- *Về nội dung quản lý nhà nước về giáo dục:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát toàn bộ các quy định liên quan đến quản lý nhà nước, thủ tục hành chính và phân cấp trong Luật Giáo dục, bao gồm cả những nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo, nhằm bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Nguyên tắc xây dựng Luật là chỉ quy định những nội dung cốt lõi, mang tính nguyên tắc chung; còn các nội dung chi tiết về phân cấp, ủy quyền, trình tự, thủ tục hành chính sẽ được quy định tại văn bản dưới luật để bảo đảm tính linh hoạt, tránh chồng chéo và thực hiện thống nhất phân cấp trong quản lý nhà nước về giáo dục.

- *Về cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục:* Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 105 Luật Giáo dục hiện hành nhằm bảo đảm sự cẩn trọng khi quyết định các chính sách giáo dục có phạm vi tác động lớn, lâu dài, phù hợp với nguyên tắc bảo vệ quyền học tập là quyền hiến định, và theo Hiến pháp, mọi hạn chế quyền phải được luật định. Đồng thời, dự thảo đã chỉnh lý quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp tại khoản 4 Điều 105 theo hướng bao quát, chặt chẽ, bảo đảm phù hợp với cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật có liên quan.

13. Về đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban cơ bản tán thành sự cần thiết quy định các cơ sở giáo dục đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật *được dạy chương trình phổ thông* khi đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương *cho phép*.

Quy định này nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nghệ thuật; khắc phục, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật về giáo dục³⁴ vào thực tiễn đào tạo ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật³⁵. Theo đó, nghiên cứu quy định cho phép cơ sở giáo dục đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật được tuyển sinh (độ tuổi, tiêu chí, điều kiện tuyển sinh ở các lứa tuổi khác nhau...); người học được học chương trình giáo dục phổ thông, đồng thời được học chương trình nghệ thuật; người học sau khi học hết chương trình phổ thông, để được cấp bằng trung cấp, người học phải bảo đảm quy định về điều kiện đầu vào, đạt chuẩn đầu ra (đáp ứng yêu cầu khối lượng học tập) theo quy định.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan tại Luật Giáo dục để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, cụ thể: bổ sung phạm vi nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với các ngành, nghề chuyên sâu đặc thù vào khoản 3 Điều 6; sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 để làm quy định rõ hướng liên thông sau THCS, phù hợp với năng lực, sở trường và năng khiếu của người học; sửa đổi, bổ sung Điều 62 để giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình giáo dục chuyên sâu đặc thù đối với lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao; sửa đổi, bổ sung Điều 38 giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về học liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học.

³⁴ Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp.

³⁵ Quy định độ tuổi tuyển sinh, thời gian đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp chưa phù hợp với các ngành, nghề đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật; quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong các trường đại học phù hợp với các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật nhưng không thể triển khai trong thực tiễn...

14. Về điều khoản thi hành (Điều 2)

Ý kiến thẩm tra:

Khoản 2 Điều 2 của dự thảo Luật quy định chuyển tiếp đối với các quy định của Luật Giáo dục hiện hành, Thường trực Ủy ban đề nghị cân nhắc quy định yêu cầu các nhà đầu tư là cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị thành lập cơ sở giáo dục cho cơ quan có thẩm quyền mà chưa được quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phải rà soát, bổ sung để bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật này³⁶, bởi vì dự thảo Luật đã bãi bỏ quy định về điều kiện thành lập nhà trường và giao Chính phủ quy định về nội dung này.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát dự thảo Luật và các luật có liên quan, nghiên cứu quy định chuyển tiếp phù hợp, quy định đầy đủ các nội dung chuyển tiếp để tránh các vướng mắc phát sinh trong áp dụng pháp luật trên thực tiễn.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật, đồng thời rà soát tổng thể dự thảo và các luật liên quan để bảo đảm quy định chuyển tiếp đầy đủ, đồng bộ, khả thi.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban VH&XH của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, CQNB, CQ thuộc Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- Các Vụ: TH, KTTH, PL, KGVX, NN, NC;
- Lưu: VT, KGVX (02).

52

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Kim Sơn

³⁶ Điểm e khoản 2 Điều 2 quy định: “e) Các nhà đầu tư là cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục cho cơ quan có thẩm quyền mà chưa được quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có trách nhiệm rà soát, bổ sung để bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật này và quy định pháp luật có liên quan.”.